

THÔNG BÁO

ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC KỲ I GĐ 1 LỚP LIÊN THÔNG K5 TỪ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NGÀNH TOÁN HỌC

Địa điểm mở lớp: Trường Đại học Khoa học

Khóa học: 2017 - 2018

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Hộ khẩu	Quy hoạch tuyển tính						Tiếng Anh chuyên ngành						Ngôn ngữ lập trình					
								TP	T	TB	QĐ	Đ		TP	T	TB	QĐ	Đ		TP	T	TB	QĐ	Đ
							2						4						3					
1	LTTK5A.01	Bùi Thị Vân	Anh	17.10.1994	Nữ	Hải Dương	2	10.0	7.0	7.9	3	B	4	9.5	7.5	8.1	3	B	3	9.0	7.0	7.6	3	B
2	LTTK5A.02	Phạm Thị Lan	Anh	29.01.1988	Nữ	Hải Dương	2	10.0	6.0	7.2	3	B	4	9.0	8.0	8.3	3	B	3	9.0	7.0	7.6	3	B
3	LTTK5A.03	Hà Thị Bích	Bích	10.02.1985	Nữ	Hải Dương	2	10.0	7.5	8.3	3	B	4	9.0	7.0	7.6	3	B	3	9.0	7.0	7.6	3	B
4	LTTK5A.04	Lê Thị Thanh	Bình	21.12.1995	Nữ	Hải Dương	2	9.0	7.0	7.6	3	B	4	9.5	9.0	9.2	4	A	3	9.0	7.0	7.6	3	B
5	LTTK5A.05	Phạm Thị Đa	Đa	11.09.1990	Nữ	Hải Dương	2	10.0	8.5	9.0	4	A	4	10.0	9.0	9.3	4	A	3	9.0	7.0	7.6	3	B
6	LTTK5A.06	Nguyễn Thùy Dung	Dung	08.09.1994	Nữ	Hải Dương	2	10.0	8.0	8.6	4	A	4	9.0	9.0	9.0	4	A	3	8.5	7.0	7.5	3	B
7	LTTK5A.07	Phạm Tiến Dũng	Dũng	13.04.1986	Nam	Hải Dương	2	10.0	8.0	8.6	4	A	4	9.5	8.5	8.8	4	A	3	9.0	7.0	7.6	3	B
8	LTTK5A.08	Nguyễn Thị Thu Hằng	Hằng	02.08.1995	Nữ	Hải Dương	2	10.0	8.0	8.6	4	A	4	9.5	9.0	9.2	4	A	3	9.0	7.0	7.6	3	B
9	LTTK5A.09	Bùi Thị Hạnh	Hạnh	12.11.1993	Nữ	Hải Dương	0	0.0	0.0	0.0	0	F	0	0.0	0.0	0.0	0	F	0	0.0	0.0	0.0	0	F
10	LTTK5A.10	Đoàn Thị Hồng Hạnh	Hạnh	19.12.1995	Nữ	Hải Dương	2	10.0	6.0	7.2	3	B	4	7.5	6.5	6.8	2	C	3	8.0	7.0	7.3	3	B
11	LTTK5A.11	Đào Thị Hiền	Hiền	18.07.1986	Nữ	Hải Dương	2	10.0	9.0	9.3	4	A	4	9.0	8.0	8.3	3	B	3	8.5	7.0	7.5	3	B
12	LTTK5A.12	Phạm Thị Hồng	Hồng	18.02.1985	Nữ	Hải Dương	2	10.0	8.0	8.6	4	A	4	9.0	8.0	8.3	3	B	3	9.0	7.0	7.6	3	B
13	LTTK5A.13	Trần Thị Mai Hương	Hương	19.05.1995	Nữ	Hải Dương	2	10.0	9.0	9.3	4	A	4	10.0	9.5	9.7	4	A	3	9.0	7.0	7.6	3	B
14	LTTK5A.14	Nguyễn Thị Hương	Hương	19.08.1994	Nữ	Hải Dương	2	10.0	8.0	8.6	4	A	4	8.5	9.0	8.9	4	A	3	8.0	7.0	7.3	3	B
15	LTTK5A.15	Bùi Thị Hường	Hường	10.10.1987	Nữ	Hải Dương	2	10.0	7.5	8.3	3	B	4	8.5	9.5	9.2	4	A	3	9.0	7.0	7.6	3	B
16	LTTK5A.16	Phạm Thị Thanh Huyền	Huyền	16.11.1988	Nữ	Hải Dương	2	10.0	7.5	8.3	3	B	4	9.0	9.0	9.0	4	A	3	9.0	7.0	7.6	3	B
17	LTTK5A.17	Vũ Thị Mai Huyền	Huyền	05.05.1985	Nữ	Hải Dương	2	10.0	7.5	8.3	3	B	4	7.5	9.0	8.6	4	A	3	9.0	7.0	7.6	3	B
18	LTTK5A.18	Mạc Thị Phương Huyền	Huyền	21.12.1993	Nữ	Hải Dương	2	10.0	9.0	9.3	4	A	4	8.5	8.0	8.2	3	B	3	9.0	7.0	7.6	3	B
19	LTTK5A.19	Vũ Thị Ngọc Lan	Lan	02.05.1995	Nữ	Hải Dương	2	10.0	8.5	9.0	4	A	4	9.0	8.5	8.7	4	A	3	8.0	7.0	7.3	3	B
20	LTTK5A.20	Đoàn Thị Ngọc Mai	Mai	28.09.1995	Nữ	Hải Dương	0	0.0	0.0	0.0	0	F	0	0.0	0.0	0.0	0	F	0	0.0	0.0	0.0	0	F
21	LTTK5A.21	Nguyễn Thị Mai	Mai	17.11.1989	Nữ	Hải Dương	2	5.0	8.5	7.5	3	B	4	9.0	8.0	8.3	3	B	3	8.5	7.0	7.5	3	B
22	LTTK5A.22	Nguyễn Kim Mạnh	Mạnh	01.11.1995	Nam	Hải Dương	2	10.0	7.0	7.9	3	B	4	10.0	8.5	9.0	4	A	3	9.0	7.0	7.6	3	B
23	LTTK5A.23	Từ Thị Nga	Nga	02.06.1988	Nữ	Hải Dương	2	10.0	8.5	9.0	4	A	4	9.0	9.0	9.0	4	A	3	9.0	8.0	8.3	3	B
24	LTTK5A.24	Đào Thị Ngân	Ngân	26.09.1994	Nữ	Hải Dương	2	10.0	8.5	9.0	4	A	4	9.5	9.0	9.2	4	A	3	9.0	7.5	8.0	3	B
25	LTTK5A.25	Nguyễn Thị Ngọc	Ngọc	06.05.1993	Nữ	Hải Dương	2	10.0	8.5	9.0	4	A	4	10.0	9.0	9.3	4	A	3	9.0	8.5	8.7	4	A
26	LTTK5A.26	Nguyễn Thị Ngợi	Ngợi	21.05.1992	Nữ	Hải Dương	2	10.0	8.0	8.6	4	A	4	10.0	9.5	9.7	4	A	3	9.0	7.5	8.0	3	B
27	LTTK5A.27	Bùi Thị Nguyệt	Nguyệt	30.07.1977	Nữ	Hải Dương	2	10.0	9.0	9.3	4	A	4	9.5	8.5	8.8	4	A	3	9.0	7.0	7.6	3	B
28	LTTK5A.28	Trần Thị Nhân	Nhân	07.08.1989	Nữ	Hải Dương	2	10.0	8.0	8.6	4	A	4	10.0	8.5	9.0	4	A	3	9.0	7.0	7.6	3	B
29	LTTK5A.29	Nguyễn Thị Nhung	Nhung	02.02.1993	Nữ	Hải Dương	2	10.0	7.5	8.3	3	B	4	7.5	8.0	7.9	3	B	3	8.5	7.0	7.5	3	B
30	LTTK5A.30	Trịnh Thị Nhung	Nhung	10.04.1995	Nữ	Hải Dương	2	10.0	8.0	8.6	4	A	4	9.0	8.0	8.3	3	B	3	9.0	7.0	7.6	3	B
31	LTTK5A.31	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Oanh	18.09.1995	Nữ	Hải Dương	2	10.0	8.0	8.6	4	A	4	9.0	8.5	8.7	4	A	3	9.0	7.0	7.6	3	B
32	LTTK5A.32	Bùi Thị Lan Phương	Phương	15.10.1989	Nữ	Hải Dương	2	10.0	8.0	8.6	4	A	4	9.0	9.0	9.0	4	A	3	9.0	7.0	7.6	3	B
33	LTTK5A.33	Phạm Thị Phương	Phương	07.01.1983	Nữ	Hải Dương	2	10.0	8.0	8.6	4	A	4	9.5	9.0	9.2	4	A	3	9.0	7.5	8.0	3	B
34	LTTK5A.34	Nguyễn Văn Quảng	Quảng	19.10.1993	Nam	Hải Dương	2	10.0	8.5	9.0	4	A	4	7.5	7.5	7.5	3	B	3	8.0	7.0	7.3	3	B
35	LTTK5A.35	Trần Văn Quých	Quých	05.10.1976	Nam	Hải Dương	2	10.0	7.0	7.9	3	B	4	10.0	8.0	8.6	4	A	3	8.0	7.0	7.3	3	B

